

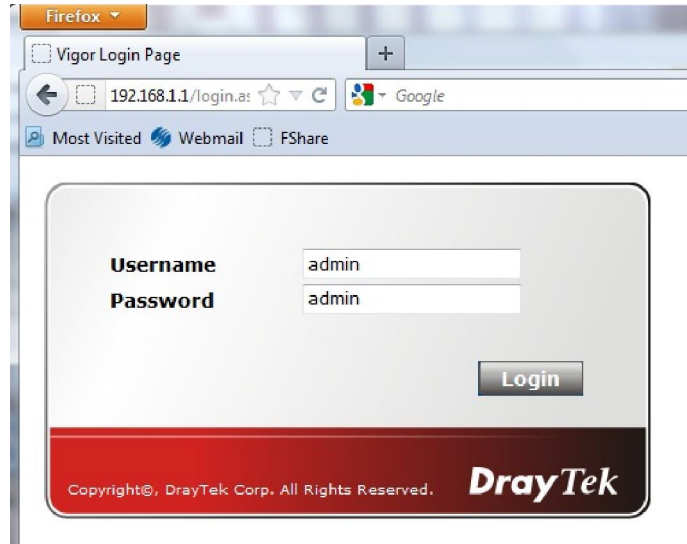
# HƯỚNG DẪN CẤU HÌNH CPE DRAYTEK VIGORFLY 200F

## 1 – Đăng nhập vào Router VigorFly

IP : 192.168.1.1

User / pass : admin

Lưu ý : các thông số hướng dẫn là mặc định theo nhà sản xuất.

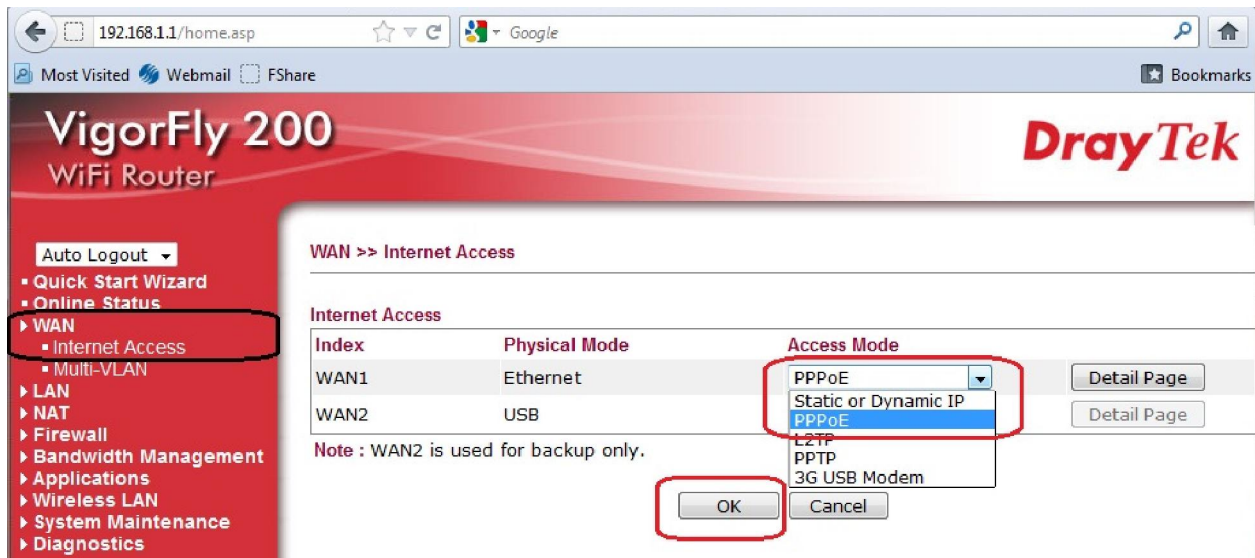


## 2 - Cấu hình PPPoE :

### 2.1 - Cấu hình PPPoE cho dịch vụ Internet đơn thuần ( không có IPTV hoặc các dịch vụ khác )

Chọn WAN / Internet Access. Chọn PPPoE tại AccessMode của WAN1.

**Lưu ý :** WAN 2 chỉ sử dụng cho USB 3G và chỉ có tác dụng Backup khi WAN 1 rớt



Bấm nút Detail Page để vào cấu hình PPPoE

Username : nhập user của khách hàng

Password : nhập mật khẩu - Confirm Password : nhập lại mật khẩu lần nữa.

Mẹo : Để tránh nhập sai mật khẩu , các bạn có thể gõ mật khẩu tại nơi có thể thấy rõ như Notepad, Word sau đó copy và dán vào ô password và confirm password.

The screenshot displays the 'WAN >> Internet Access' configuration page. The left sidebar contains navigation links such as 'Auto Logout', 'Quick Start Wizard', 'Online Status', 'WAN', 'LAN', 'NAT', 'Firewall', 'Bandwidth Management', 'Applications', 'Wireless LAN', 'System Maintenance', and 'Diagnostics'. The main content area is titled 'WAN 1' and includes the following sections:

- ISP Access Setup** (highlighted with a red box):
  - Username: Nhập user khách hàng
  - Password: Nhập mật khẩu
  - Confirm Password: Nhập lại mật khẩu
- PPP/MP Setup**:
  - Redial Policy: Always On
- IPTV WAN**:
  - Mode: Disable
  - IP Address: [Empty field]
  - Subnet Mask: [Empty field]
- MTU** (highlighted with a red box):
  - Value: 1492 (Max: 1492)
- WAN Connection Detection**:
  - Mode: None
  - Ping IP: [Empty field]
  - TTL: [Empty field]
  - Note: You can only access Ping IP through WAN interface.
- MAC Address Clone**:
  - Enable:

At the bottom of the page, there are 'OK' and 'Cancel' buttons.

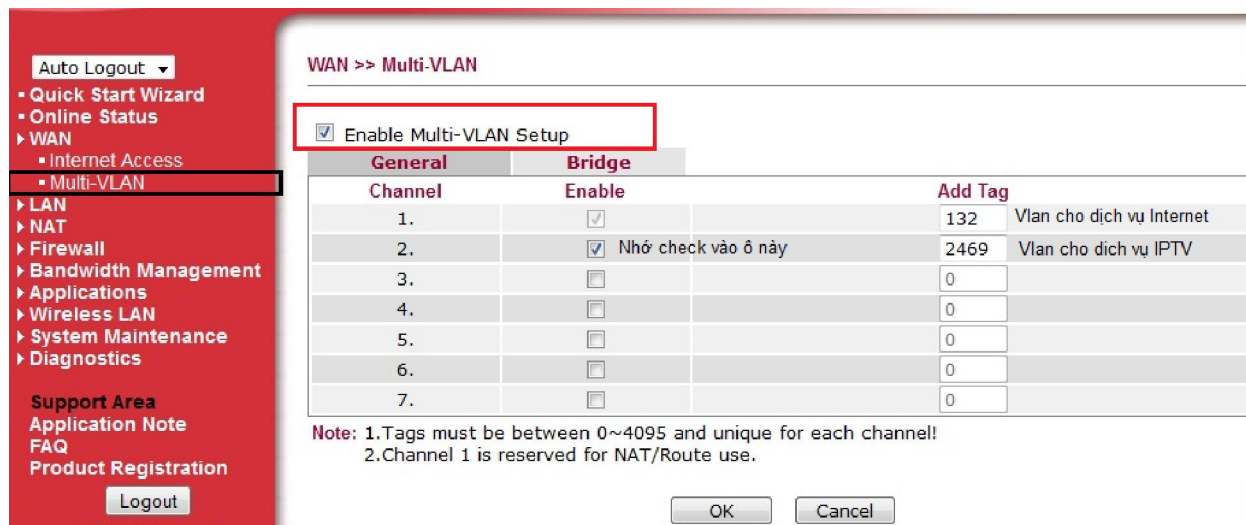
Khuyến cáo : MTU nên nhập là 1492 chứ không để theo mặc định.

Sau các bước thực hiện phải bấm nút OK để lưu các thay đổi và CPE.

## 2.2 - Cấu hình cho đa dịch vụ. – Internet, IPTV...

Cấu hình PPPoE như các bước trên.

Để setup cho nhiều Vlan sử dụng nhiều dịch vụ, các bạn vào WAN / Multi-Vlan



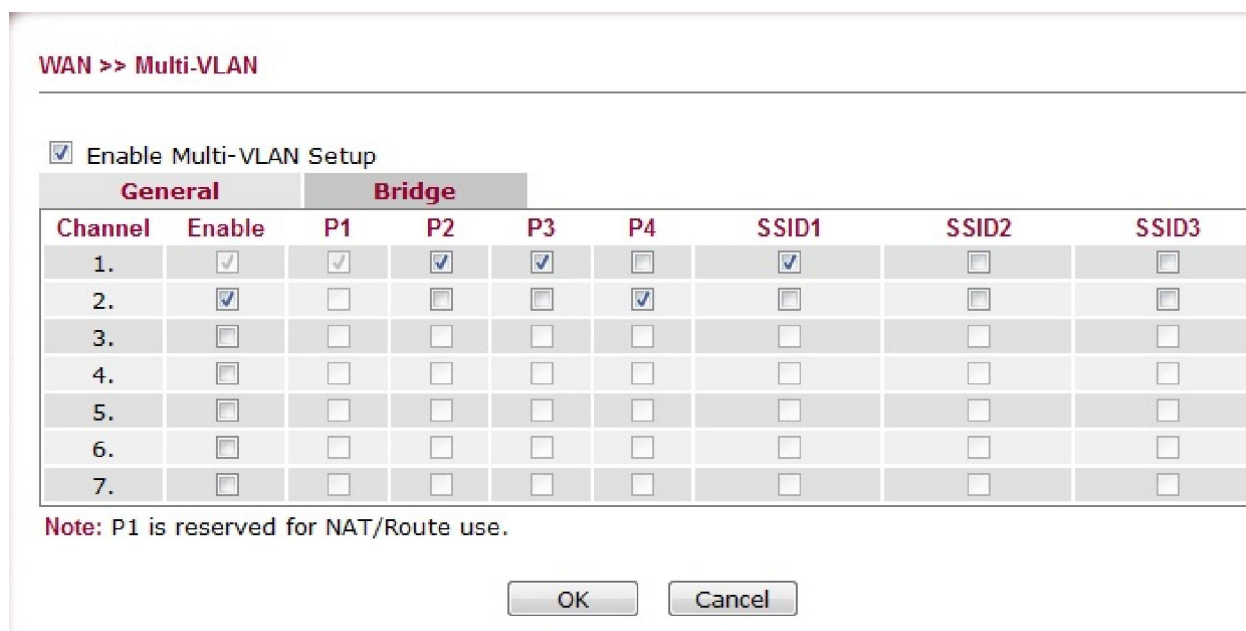
Check vào ô Enable Multi-Vlan Setup

Dòng của Channel 1 , Add Tag **132** cho dịch vụ Internet , đây là Vlan của dịch vụ Internet

Dòng của Channel 2 , Add Tag **2469** cho dịch vụ **IPTV** , đây là Vlan cho dịch vụ IPTV của SPT.

Bấm nút OK để lưu thay đổi, chọn tiếp qua Tab **Bridge** để set Vlan lên port

**Lưu ý** : số 2469 sẽ thay đổi tùy theo từng đài trạm, vui lòng liên hệ phòng DVKH để có số Vlan đúng nhất cho từng trạm thuộc SPT



Muốn dùng port nào cho dịch vụ nào thì ta chọn vào ô Px tương ứng .

Theo như hình trên , dịch vụ internet đang được set trên các port 1 , 2 , 3 và SSID1 ( Wifi 1) .  
Port 4 đang được set cho dịch vụ IPTV.

### **Lưu ý quan trọng :**

- Trước khi cấu hình bắt buộc cắm dây mạng tại port LAN 1 vì đây là port dành riêng cho Internet , không thể thay đổi cho dù có set nhiều Vlan khác nhau cho nhiều port khác nhau.
- Vì dịch vụ Internet và IPTV là 2 dịch vụ độc lập và được dùng trên cùng 1 sợi quang, do đó nếu không vào được Internet thì vẫn có thể có IPTV và ngược lại.

Đến đây ta đã thực hiện xong việc cấu hình Internet và IPTV cho khách hàng.

**GOOD LUCK**

## **3 - Cài đặt các dịch vụ mở rộng trên vigorfly 200F**

### **3.1 - Cấu hình Wifi**

The screenshot displays the 'Wireless LAN >> General Setup' configuration page. On the left, a navigation menu highlights 'Wireless LAN' and 'General Setup'. The main content area shows the following settings:

- General Setting ( IEEE 802.11 )**
- Enable Wireless LAN
- Mode : Mixed(11b+11g+11n)

	Hide SSID	SSID	Isolate LAN	Isolate Member
1	<input type="checkbox"/>	Tên sóng Wifi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	<input type="checkbox"/>		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Additional settings and descriptions:

- Hide SSID:** Prevent SSID from being scanned.
- Isolate Member:** Wireless clients (stations) with the same SSID cannot access for each other.
- SSID4:** Reserved for Universal Repeater mode so it's not listed.
- Isolate LAN:** Wireless clients (stations) with the same SSID cannot access wired PCs on LAN. If Multi-VLAN function is enabled, this function can't be used.
- Channel : 2437MHz (Channel 6)
- Extension Channel : 2417MHz (Channel 2)

Thực hiện cấu hình Wifi cho vigorfly 200F, ta login vào router ( xem hướng dẫn tại mục I)

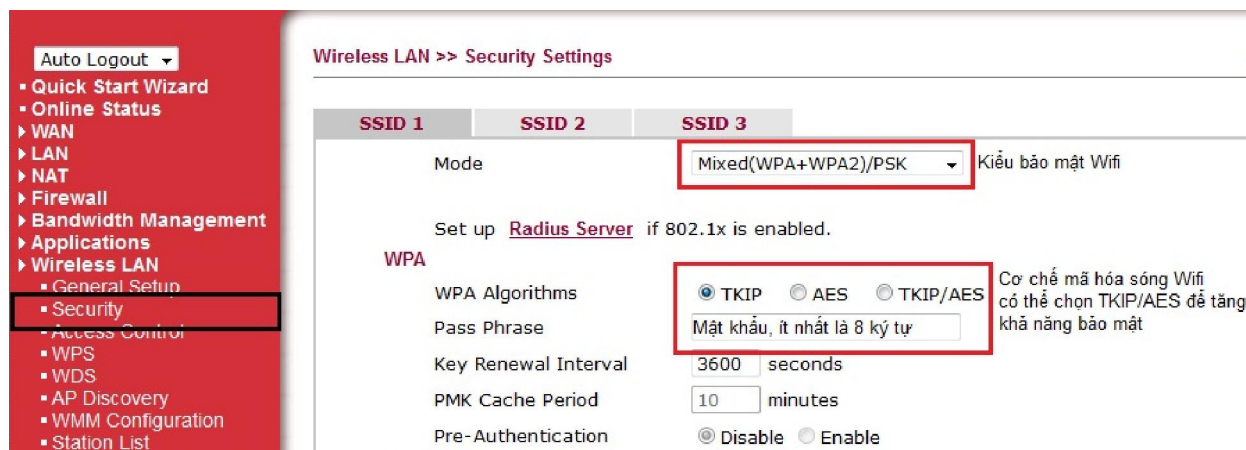
Vào Wireless LAN / General Setup. Check vào **Enable Wireless LAN**.

Mode có thể chọn từng chuẩn phát sóng hoặc phát sóng ở mức cao nhất : **Mixed(11b + 11g + 11n)**

Draytek Vigorfly 200F cung cấp đến 3 điểm phát sóng với các tính năng mở rộng như :

- Hide SSID : ẩn tên sóng Wifi
- SSID 1 – 2 – 3 : Set tên từng điểm phát riêng lẻ
- Isolate LAN ( cô lập LAN ) : các máy tính dùng Wifi không thấy được các máy trong mạng LAN
- Isolate Member ( cô lập user trong mạng wifi ) : các máy tính dùng mạng wifi không thể thấy nhau. Thích hợp dùng trong các quán cafe , net để tránh tình trạng lấy cắp thông tin dữ liệu trong cùng mạng

Bấm nút OK để lưu các cài đặt .



Chọn tiếp qua **Security** để set mật khẩu cho Wifi

**Mode:** chọn kiểu bảo mật. Chế độ bảo mật cao nhất là WPA2 / PSK . Tuy nhiên có nhiều máy tính không thể nhận ra chuẩn này nên ta để Mixed (WPA+WPA2)/PSK để router phát trên cả 2 chuẩn WPA và WPA2.

**WPA Algorithms :** Kiểu mã hóa dữ liệu sóng Wifi .

**Pass Phrase :** đặt mật khẩu cho sóng Wifi

Tương tự cho các SSID 2 – 3 nếu cài đặt nhiều điểm phát sóng Wifi

Chọn nút OK để lưu cấu hình.

### 3.2 - NAT port – Port forwarding

Để mở port cho các dịch vụ như : Remote desktop , Camera , Torrent .... ta vào **NAT / Port Redirection** . Vigorfly 200F cung cấp khả năng mở port cho 30 dịch vụ khác nhau.

Click chuột vào các số tương ứng mà ta muốn mở port.

#### NAT >> Port Redirection

##### Index No. 1

Enable

Type		User Define
		One-to-one
Protocol	Chọn giao thức port	TCP + UDP
Public Port	Port muốn mở	<input type="text"/>
Local IP Address	IP muốn mở port	<input type="text"/>
Local Port	Giống Public port	<input type="text"/>
Comment	Lý do để mở port	<input type="text"/>

**Note :** When Type is 'User Define', the following modes can be selected.

One-to-one : A public port is redirected to a single local IP.

Many-to-one : A range of public ports is redirected to a single local IP.

Many-to-many : A range of public ports is redirected to a range of local IPs respectively.

OK Clear Cancel

Nhập port , ip muốn mở . Comment ta ghi nội dung cho port như Remote Desktop, Camera hay torrent ...

Mẹo : để kiểm tra port đã được mở thành công, ta vào trang web <http://www.canyouseeme.org/>

## CanYouSeeMe.org - Open Port Check Tool

This page will serve as a free utility for remotely verifying a port is open or closed. It will be useful for users who wish to check to see if a server is running or a firewall or ISP is blocking certain ports.

[Looking for Portal Port?](#) Find Portal Port on Facebook. Sign Up Free Now! [www.Facebook.com](http://www.Facebook.com)

⇒ [Trace IP Address](#) 1) Enter IP Address 2) See location, ISP & more [whatismyipaddress.com](http://whatismyipaddress.com)



AdChoices

Your IP: **221.133.24.24**

What Port?

Check

**PROTECT YOUR COMPUTER FILES**  
with Mozy online backup. Simple, automatic, and secure.

### [Looking for Proxy Port?](#)

Find Proxy Port on Facebook. Sign Up Free Now!  
[www.Facebook.com](http://www.Facebook.com)

### Common Ports

FTP	21
SSH	22
Telnet	23
SMTP	25
Web	80
Pop 3	110
IMAP	143
Other Applications	
Remote Desktop	3389
PC Anywhere	5631

**Your IP** : IP hiện tại ISP đang cung cấp.

**What Port ?** : Nhập port muốn kiểm tra tại đây

**Error:** I could **not** see your service on **221.133.24.24** on port (**3390**)

**Reason:** Connection timed out

>>> Thông báo lỗi port chưa mở được.

**Success:** I can see your service on **221.133.24.24** on port (**3389**)

Your ISP is not blocking port 3389

>>> Thông báo port mở thành công.

#### 4. Kiểm tra trạng thái online

The screenshot displays the 'Online Status' page of the VigorFly 200F router. The left sidebar contains a navigation menu with 'Online Status' selected. The main content area is divided into several sections:

- System Status:** Shows 'System Uptime: 0d 00:48:37'.
- LAN Status:** A table showing network statistics:
 

IP Address	TX Packets	RX Packets	TX Bytes	RX Bytes
192.168.1.1	7697	4816	7518931	368234
- WAN 1 Status:** Shows 'Mode PPPoE', 'Up Time 0d 00:00:00', and a '>> Dial PPPoE' link.
- WAN 1 Statistics Table:**

TX Packets	RX Packets	TX Bytes	RX Bytes
0	0	0	0

Muốn kiểm tra trạng thái kết nối của CPE , ta login vào router.

Chọn mục **Online Status**.

**System Uptime** : thời gian mà CPE đã mở nguồn

**TX Packets , RX Packets** : Số gói tin mà CPE đã truyền và nhận

**TX Bytes , RX Bytes** : dung lượng mà CPE đã truyền và nhận

**WAN 1 Status** : thông tin về IP , DNS IPS cung cấp

**Uptime** : Thời gian kết nối được với ISP

**TX Packets , RX Packets** : Số gói tin mà CPE đã truyền và nhận được với ISP

**Bytes , RX Bytes** : dung lượng mà CPE đã truyền và nhận được với ISP

**GOOD LUCK**



